

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-ĐHVH ngày tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung)*

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo: **KINH TẾ**
- Mã ngành đào tạo: **7310101**
- Thời gian đào tạo: **4 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**
- Danh hiệu tốt nghiệp: **Cử nhân**
- Các chuyên ngành đào tạo:
 - 1. Kinh tế quản lý**
 - 2. Kinh tế thương mại**
 - 3. Kế toán**
 - 4. Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**

II. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân đại học về Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lãnh đạo, quản lý kinh tế, thương mại, quản lý thương mại, quản lý tài chính nhân sự, kế toán - kiểm toán, thuế, quản lý thuế, quản lý nhà nước về kinh tế, quản trị Logistics, quản trị hệ thống kênh phân phối trong logistic, quản lý vận

hành và chuỗi cung ứng.

1. Mục tiêu chung:

1.1. Kiến thức:

Cử nhân ngành Kinh tế có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên, kiến thức chung của ngành Kinh tế như: kiến thức quản lý, khởi nghiệp, thương mại, kế toán, thuế.

1.2. Kỹ năng:

Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới Kinh tế và kế toán trong doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh;

- Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng truyền thông các vấn đề về kinh tế và quản lý thương mại; Diễn đạt các vấn đề kinh tế và quản lý thương mại bằng văn bản và thuyết trình.

- Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập để phát huy tối đa năng lực cá nhân.

- Có khả năng dự báo những biến động của nền kinh tế để đưa ra những quyết định phù hợp

- Có khả năng dự báo những biến động của nền kinh tế để đưa ra những quyết định phù hợp

- Có khả năng tổ chức được các mô hình hoạt động kinh tế cho mình và cho đối tác trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, kinh doanh dịch vụ...

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức;

- Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo;

- Sinh viên được đào tạo để khả năng tự hướng đích, khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân;

- Sinh viên được rèn luyện để có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc.

2. Mục tiêu cụ thể cho mỗi chuyên ngành đào tạo:

2.1. Chuyên ngành Kinh tế quản lý

Đào tạo ra cử nhân quản lý kinh tế có kiến thức cơ bản về khối ngành, ngành và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản lý nhà nước như quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý tài nguyên, quản lý sản xuất, quản lý hành chính...

2.2. Chuyên ngành Kinh tế thương mại

Đào tạo ra cử nhân Kinh tế thương mại có kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về kinh tế và thương mại, bao gồm : những kiến thức kinh tế doanh nghiệp thương mại, kinh tế thương mại Việt Nam, quản lý nhà nước về thương mại, kinh tế và thương mại các nước Châu Á - Thái Bình Dương; những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng, xử lý tình huống kinh doanh, hoạch định chiến lược kinh doanh, của một số lĩnh vực tiêu biểu như: tài chính, ngân hàng, chứng khoán, du lịch...marketing .

2.3. Chuyên ngành Kế toán

Đào tạo ra cử nhân kinh tế có kiến thức cơ bản về khối ngành, ngành và kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán.. vận dụng trong các doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước, các đơn vị sự nghiệp.

2.4. Chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Đào tạo ra cử nhân kinh tế có kiến thức cần thiết để quản lý và vận hành chuỗi cung ứng trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ một cách hiệu quả trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

III. Thông tin tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐHCN Việt - Hung.

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ cao

hơn (trung cấp, cao đẳng, đại học), liên thông ngành theo quy định.

- Khối tuyển sinh: A00, A01, C00, D01
- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 200 sinh viên

IV. Điều kiện tốt nghiệp

- Sinh viên phải tích lũy đủ ít nhất **120** tín chỉ và các chứng chỉ/chứng nhận điều kiện của chương trình đào tạo, đồng thời thỏa mãn các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ Đại học hiện hành của Trường ĐHCN Việt - Hung.

PHẦN II

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức:

1.1. Kiến thức chung về khoa học xã hội, nhân văn và tự nhiên:

- Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

- Có hiểu biết cơ bản về tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay và một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên (toán và các môn xã hội khác) để tiếp thu và ứng dụng vào các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ của ngành và chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có hiểu biết cơ bản và thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.

1.2. Kiến thức chung của cơ sở & cốt lõi ngành:

Đào tạo ra những con người có trình độ đại học ngành Kinh tế có năng lực khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước ; Quốc gia khởi nghiệp; doanh nghiệp chuyển đổi từ sản xuất sang dịch vụ; có khả năng làm việc trong các ngành nghề liên quan tới hoạt động kinh tế như: quản lý dự án, các chính sách về đầu tư, chính sách về phân bổ và sử dụng nguồn nhân lực, kế toán, đầu tư phát triển, quản lý hành chính, quản lý tài chính, quản lý nhân sự...

1.3. Kiến thức riêng của chuyên ngành:

Cử nhân ngành Kinh tế có kiến thức cơ bản về hoạt động kinh tế xã hội nói chung và kiến thức về quản lý kinh tế, kinh tế thương mại, kế toán và quản lý vận hành chuỗi cung ứng trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ; hiểu biết cơ bản, thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.

2. Kỹ năng:

2.1. Kỹ năng cứng:

- Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới hoạt động kinh tế trong các lĩnh vực về quản lý kinh tế, kinh tế thương mại, kế toán và quản lý vận hành chuỗi cung ứng; khởi sự và phát triển các doanh nghiệp.

- Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập để phát huy tối đa năng lực cá nhân.

2.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp: xây dựng, duy trì mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ chức;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm: có khả năng phân công công việc và điều hành, giám sát hoạt động của các thành viên, bộ phận chức năng;
- Kỹ năng làm việc độc lập: Có khả năng nghiên cứu độc lập, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học;

2.3. Năng lực ngoại ngữ, tin học:

2.3.1. Năng lực ngoại ngữ:

Sinh viên phải đạt năng lực **ngoại ngữ** (Tiếng Anh /Trung /Hàn....) do Trường ĐHCN Việt - Hung đào tạo, kiểm tra hoặc sát hạch (*đối với các sinh viên đã có chứng chỉ do các đơn vị khác cấp*) tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

2.3.2. Năng lực tin học:

Sinh viên phải đạt năng lực chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Trường ĐHCN Việt - Hung đào tạo, kiểm tra hoặc sát hạch (*đối với các sinh viên đã có chứng chỉ do các đơn vị khác cấp*) tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành)

III. Thái độ và phẩm chất đạo đức

Có ý thức trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt. Có ý thức chấp hành nội quy tổ chức, tác phong làm việc công nghiệp, thái độ phục vụ hòa nhã, tận tâm. Có tinh thần cầu thị, ham học hỏi để không ngừng tiến bộ.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau hoặc với các điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể đối với nhóm làm việc.

- Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động do mình thực hiện.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình công tác và học tập.

V. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

1. Chuyên ngành quản lý kinh tế

- Sau khi tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đầu tư sinh viên có đủ trình độ lý luận về đầu tư để có thể:

+ Công tác trong các lĩnh vực kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư, lập các kế hoạch sản xuất, đầu tư, tài chính, ...; Có khả năng khảo sát, nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước để đề ra các chiến lược, kế hoạch, chương trình kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng của đất nước và khu vực kinh tế nói chung.

+ Thiết kế, khai thác và quản lý hệ thống phân phối sản phẩm của doanh nghiệp ở cả thị trường trong và ngoài nước, đồng thời có khả năng thiết lập các dự án đầu tư, đánh giá hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội của dự án đầu tư, thẩm định và quản lý dự án đầu tư nhằm đạt được các mục tiêu đã định.

2. Chuyên ngành Kế toán

- Nhân viên kế toán(kế toán vốn bằng tiền, tài sản, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, xác định kết quả kinh doanh..) tại các doanh nghiệp

- Chuyên viên kế toán, tài chính, thuế tại các cơ quan nhà nước như trường học, UBND các cấp, phòng kế hoạch tài chính, phòng thuế, kho bạc nhà nước, ban quản lý dự án,...

- Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính, Thủ kho, Thủ quỹ

- Chuyên viên tư vấn tài chính, kế toán

- Kiểm toán viên, chuyên viên phân tích tài chính

- Giảng viên về lĩnh vực tài chính kế toán, nghiên cứu viên tại các cơ quan, tổ chức có các hoạt động nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế, tài chính

3. Chuyên ngành Kinh tế thương mại

- Chuyên viên khảo sát, nghiên cứu thị trường thương mại trong và ngoài nước

- Bộ phận hoạch định, tổ chức và kiểm tra thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại vĩ mô

- Bộ phận hoạch định, tổ chức thực thi, kiểm tra, giám sát và phân tích, đánh giá thực thi chính sách, pháp luật về thương mại

- Bộ phận tổ chức triển khai, theo dõi và thực thi hội nhập kinh tế và thương mại quốc tế

- Bộ phận nghiên cứu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại vĩ mô và dự án đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, chính sách phát triển thị trường

- Làm giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo

3. Chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý các phòng kinh doanh xuất nhập khẩu tại các công ty xuất nhập khẩu
- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại phòng chứng từ, phòng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đại lý khai thuê hải quan, phòng cung ứng, thu mua hàng hóa xuất nhập khẩu, nhân viên các hãng tàu biển, các cảng hàng không....
- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các công ty kinh doanh bến, bãi, kho hàng xuất khẩu nhập khẩu
- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, đường không
- Làm chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Chuyên viên dự báo nguồn hàng; Hoạch định và điều phối nguồn nguyên vật liệu, lên kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho
- Chuyên viên làm việc trong lĩnh vực xuất nhập khẩu tham gia vào lĩnh vực Supply Chain, logistics của mọi loại hình doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Làm nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu về kinh tế, kinh doanh quốc tế
- Làm giao dịch viên, nhân viên hoặc cán bộ quản lý phòng thanh toán quốc tế trong ngân hàng thương mại
- Làm giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo

VI. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tham gia hội thảo, chuyên đề,... để cập nhật, hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế
- Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ hoặc học tiếp các ngành học liên quan khác.

PHẦN III

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Khung chương trình và khối lượng kiến thức

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
A	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO	42		
I	Kiến thức đại cương	27		
1	Triết Mác – Lê nin	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2		
3	Pháp luật đại cương	2		
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
5	Lịch sử Đảng CSVN	2		
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
7	Toán cao cấp 1	3		
8	Toán cao cấp 2	2		
9	Tin học đại cương	3		
10	Tiếng Anh B1.1	3		
11	Tiếng Anh B1.2	3		
II	Kiến thức ngành	05		
III	Kiến thức bổ trợ	10		
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		TT17/2021
2	Kỹ năng mềm nhóm 1: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học đại học	2		Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng quản lý thời gian, Kỹ năng tư duy sáng tạo, ...
3	Kỹ năng mềm nhóm 2: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình tìm việc và làm việc	2		Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng tìm việc, Kỹ năng phỏng vấn, Kỹ năng khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp
4	Kiến thức quản lý, khởi nghiệp	4/8		Tự chọn 2/4 HP
	+ Tâm lý học quản lý	2		

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
	+ Khởi nghiệp	2		
	+ Quản trị học	2		
	+ Văn hóa doanh nghiệp	2		
IV	Điều kiện đầu vào		24	
1	Cơ bản về máy tính điện tử		2	
2	Tin học văn phòng		3	
3	Mạng và an toàn thông tin		1	
4	Tiếng Anh 1		3	
5	Tiếng Anh 2		3	
6	Tiếng Anh 3		3	
7	Tiếng Anh 4		3	
8	Tiếng Anh 5		3	
9	Tiếng Anh 6		3	
V	Điều kiện chuẩn đầu ra		11	
1	Giáo dục quốc phòng-an ninh		8	Được miễn khi có chứng chỉ Giáo dục QP-AN
2	Giáo dục thể chất 1		1	Được miễn khi có chứng chỉ của cơ sở GDĐH
3	Giáo dục thể chất 2		1	
4	Giáo dục thể chất 3		1	
B	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC NHÓM LĨNH VỰC			
I	Nhóm lĩnh vực Kinh doanh & Quản lý, lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi	10		
1	Kinh tế vi mô	3		
2	Kinh tế vĩ mô	2		
3	Nguyên lý thống kê	2		
4	Tiếng Anh thương mại	3		
C	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC CÙNG LĨNH VỰC			
I	Lĩnh vực lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi	18		
1	Marketing căn bản	2		
2	Nguyên lý kế toán	3		
3	Thuế	2		

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
4	Dự báo kinh tế - xã hội	4		
5	Chính sách kinh tế xã hội	4		
6	Lịch sử kinh tế quốc dân	3		
D	KHỐI KIẾN THỨC RIÊNG CỦA TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC CỬ NHÂN			
I	Cơ sở ngành & Cốt lõi ngành	19		
1	Kinh tế đầu tư	3		
2	Kế toán thương mại dịch vụ	2		
3	Kinh tế quốc tế	2		
4	Kinh tế nguồn nhân lực	3		
5	Kinh tế phát triển	3		
6	Kinh tế bảo hiểm	3		
7	Khởi sự kinh doanh	3		
II	Chuyên ngành	21		
1 -	<i>Kinh tế thương mại</i>	21		
1	Kinh tế thương mại	3		
2	Nghiệp vụ ngoại thương	3		
3	Quản lý hợp đồng kinh doanh	3		
4	Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu	3		
5	Quản lý nhà nước về thương mại	3		
6	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	3		
7	Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế	3		
2 -	<i>Kinh tế quản lý</i>	21		
1	Kinh tế quản lý	3		

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
2	Kiểm soát quản lý	3		
3	Hành vi tổ chức	3		
4	Quản lý nhà nước về thương mại	3		
5	Các công cụ quản lý kinh tế	3		
6	Quản lý chuỗi cung ứng	3		
7	Phát triển nguồn nhân lực	3		
3 -	Logistics quản lý chuỗi cung ứng	21		
1	Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng	3		
2	Logistics - những vấn đề cơ bản	3		
3	Quản lý chuỗi cung ứng	3		
4	Kinh tế thương mại dịch vụ	3		
5	Kinh tế vận tải và Logistics	3		
6	Quản lý Logistics quốc tế	3		
7	Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	3		
4	Kế toán	21		
1	Kế toán tài chính 1	3		
2	Kế toán tài chính 2	3		
3	Kế toán thuế	3		
4	Kế toán máy	3		
5	Kinh tế thương mại	3		
6	Kiểm soát quản lý	3		
7	Tài chính dành cho người quản lý/ Tín chi phí kinh doanh	3	Tự chọn	
III	Thực tập tốt nghiệp	4		
IV	Khóa luận tốt nghiệp	6		
	Học phần thay thế tốt nghiệp	6		
*	Chuyên ngành kinh tế thương mại			

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
1	Tài trợ thương mại quốc tế	3		
2	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	3		
*	Chuyên ngành Kinh tế quản lý			
1	Quản lý nhà nước về tài chính công	3		
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	3		
*	Chuyên ngành Kế toán			
1	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3		
2	Quản lý hợp đồng kinh doanh	3		
	Chuyên ngành Logistics quản lý chuỗi cung ứng			
	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3		
	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	3		
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA BẠC CỬ NHÂN (4 NĂM)		120	35	

II. Danh mục học phần và Kế hoạch học tập chuẩn

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG (Tín chỉ)	KỲ HỌC												Mức giảng dạy (1-7)		
				Năm 1			Năm 2			Năm 3			Năm 4				Năm 5	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
Kiến thức đại cương			27															
1	082683	Triết Mác – Lê nin	3		x													
2	082684	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2			x												
3	082685	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				x											
4	082686	Lịch sử Đảng CSVN	2						x									
5	010038	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					x										
6	010032	Pháp luật đại cương	2	x														
7	082538	Toán cao cấp 1	3	x														
8	082539	Toán cao cấp 2	2		x													
9	081566	Tin học đại cương	3	x														
10	081887	Tiếng Anh B1.1	3								x							
11	081888	Tiếng Anh B1.2	3									x						
Kiến thức bổ trợ			10															
1	081575	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x												1		
2	Kỹ năng mềm nhóm 1: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học đại học		2/4															

3	082547	Kỹ năng thuyết trình	1		x												1	
4	082546	Kỹ năng làm việc nhóm	1		x												1	
5	082907	Kỹ năng quản lý thời gian	1			x											1	
6	082906	Kỹ năng tư duy sáng tạo	1			x											1	
	Kỹ năng mềm nhóm 2: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình tìm việc và làm việc		2/4															
7	082546	Kỹ năng giao tiếp	1								x						1	
8	082904	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1								x						1	
9	082555	Kỹ năng tìm việc	1										x				1	
10	082905	Kỹ năng phỏng vấn	1										x				1	
	Kiến thức quản lý, khởi nghiệp		4/8															
11	082911	Tâm lý học quản lý	2				x										1	
12	082903	Khởi nghiệp	2									x					1	
13	081079	Quản trị học	2						x								1	
14	081568	Văn hóa doanh nghiệp	2															
Điều kiện đầu vào																		
1	082532	Cơ bản về máy tính điện tử	2	x														
2	081536	Tin học văn phòng	3				x											
3	082493	Mạng và an toàn thông tin	1						x									
4	081681	Tiếng Anh 1	3		x													
5	081682	Tiếng Anh 2	3			x												
6	081683	Tiếng Anh 3	3				x											

7	081684	Tiếng Anh 4	3					x										
8	081685	Tiếng Anh 5	3						x									
9	081709	Tiếng Anh 6	3							x								
Điều kiện đầu ra																		
10	081134	Giáo dục quốc phòng-an ninh	8						x									
11	081704	Giáo dục thể chất 1	1		x													
12	081705	Giáo dục thể chất 2	1			x												
13	081706	Giáo dục thể chất 3	1				x											
Cơ sở ngành & cốt lõi ngành																		
		Các học phần học chung theo nhóm lĩnh vực	10		x													
1	081093	Kinh tế vi mô	3				x											
2	082056	Kinh tế vĩ mô	2			x												
3	081085	Nguyên lý thống kê	2											x				
4	082324	Tiếng anh thương mại	3											x				
Các học phần học chung cùng 01 lĩnh vực			18															
5	081082	Marketing căn bản	2			x												
6	082742	Nguyên lý kế toán	3				x											
7	082734	Thuế	2				x											
8	082746	Dự báo kinh tế - xã hội	4		x													

9	081872	Chính sách kinh tế xã hội	4					x											
10	081223	Lịch sử kinh tế quốc dân	3						x										
Các học phần học riêng từng ngành			19																
11	081141	Kinh tế đầu tư	3							x									
12	082959	Kế toán thương mại dịch vụ	2							x									
13	082722	Kinh tế quốc tế	2						x										
14	081151	Kinh tế nguồn nhân lực	3								x								
15	081154	Kinh tế phát triển	3												x				
16	081485	Kinh tế bảo hiểm	3									x							
17	082643/082072	Quản lý thuế/ Khởi sự kinh doanh	3											x					
CN. Kinh tế thương mại			21																
18	082632	Kinh tế thương mại	3								x								
19	082634	Nghiệp vụ ngoại thương	3												x				
20	082134	Quản lý hợp đồng kinh doanh	3								x								

21	082717	Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu	3								X								
22	082647	Quản lý nhà nước về thương mại	3									X							
23	082631	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	3									X							
24	082650	Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế	3										X						
CN. Kinh tế quản lý			21																
18	082136	Kinh tế quản lý	3								X								
19	082127	Kiểm soát quản lý	3									X							
20	082128	Hành vi tổ chức	3									X							
21	082647	Quản lý nhà nước về thương mại	3										X						
22	082656	Các công cụ quản lý kinh tế	3										X						
	082782	Quản lý chuỗi cung ứng	3																
23	082747	Phát triển nguồn nhân lực	3												X				
CN. Logistics quản lý chuỗi cung ứng			21																
18	082780	Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng	3									X							
19	082781	Logistics - những vấn đề cơ bản	3										X						
20	082782	Quản lý chuỗi cung ứng	3										X						
21	082137	Kinh tế thương mại dịch vụ	3								X								
22	082954	Kinh tế vận tải và Logistics	3											X					

23	082787	Quản lý Logistics quốc tế	3									x						
24	082955	Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	3											x				
CN. Kế toán			21															
25	082730	Kế toán tài chính 1	3															
26	082731	Kế toán tài chính 2	3															
27	082738	Kế toán thuế	3															
28	082736	Kế toán máy	3															
29	082632	Kinh tế thương mại	3															
30	082127	Kiểm soát quản lý	3															
31	082750	Tài chính dành cho người quản lý	3															
	Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp																	
33	082956	Thực tập tốt nghiệp	4												x			
34	082957	Khóa luận tốt nghiệp	6												x			
	Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp																	
	CN. Kế toán																	

082741	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	4														x			
082740	Lập báo cáo tài chính	2														x			
CN. Logistics quản lý chuỗi cung ứng																			
082794	Quản trị hậu cần	3														x			
082856	Quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm	3														x			
CN. Kinh tế thương mại																			
082636	Tài trợ thương mại quốc tế	3														x			
082655	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	3														x			
CN. Kinh tế quản lý																			
082133	Kinh tế và tài chính công	3																	
081300	Kinh tế và Quản lý môi trường	3																	

IV. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

A. KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG

1. Học phần thứ 1: Triết học Mác-Lênin

Mã học phần: **082683**

Tên học phần: **Triết học Mác-Lênin**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-lênin trong đời sống xã hội. Chương 2, trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3, trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

2. Học phần thứ 2: Kinh tế chính trị Mác-Lênin

Mã học phần: 082684

Tên học phần: **Kinh tế chính trị Mác-Lênin**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học học phần Triết học Mác-Lênin

Tóm tắt nội dung học phần:

Thứ nhất: Những nội dung cơ bản về lý luận kinh tế chính trị: Nguồn gốc, quá trình hình thành kinh tế chính trị Mác - Lênin; Lý luận về hàng hóa - tiền tệ và giá trị thặng dư; về chủ nghĩa tư bản hiện đại; các vấn đề về thị trường và kinh tế thị trường.

Thứ hai: Các nội dung của kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam: Thời kỳ quá độ và các nội dung nhiệm vụ kinh tế - chính trị, sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta đối với các nhiệm vụ, nội dung của thời kỳ quá độ.

3. Học phần thứ 3: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã học phần 082685

Tên học phần: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học các học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin.

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành phát triển của CNXHKKH), từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

4. Học phần thứ 4: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Mã học phần: 082686

Tên học phần: **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học các học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội Khoa học.

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học gồm 4 chương: chương ở đầu trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Lịch sử đảng cộng sản Việt nam (đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ môn học và phương pháp học tập, nghiên cứu LSĐCSVN). Các chương 1 đến chương 3 trình bày những nội dung cơ bản về sự ra đời của Đảng công sản Việt Nam; về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, trong kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; trong lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới.

5. Học phần thứ 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: 010038

Tên học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học các học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội Khoa học.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp Nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

6. Học phần thứ 6: Pháp luật đại cương

Mã học phần: 010032

Tên học phần: **Pháp luật đại cương**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Pháp luật đại cương giới thiệu các vấn đề cơ bản sau: Các vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung cũng như nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động, Luật kinh doanh, Luật phòng chống tham nhũng.

7. Học phần thứ 7: Toán cao cấp 1

Mã học phần: 082538

Tên học phần: Toán cao cấp 1

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính: ma trận, định thức, không gian vector; ánh xạ tuyến tính, dạng toàn phương.

8. Học phần thứ 8: Toán cao cấp 2

- Mã học phần: 082539

- Tên học phần: Toán cao cấp 2

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần nhằm cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của môn Đại số tuyến tính, giải tích và hình học giải tích với các khái niệm về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính, ánh xạ tuyến tính và các khái niệm liên quan, dạng toàn phương, đường bậc hai và mặt bậc hai, về phép tính vi phân, tích phân của hàm số một biến số, hàm số hai biến số, phương trình vi phân, lý thuyết chuỗi.

9. Học phần thứ 9: Tin học đại cương

- Mã học phần: **081566**

- Tên học phần: Tin học đại cương

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

.....

10. Học phần thứ 10: Tiếng Anh B1.1

- Mã học phần: **081887**
- Tên học phần: **Tiếng Anh B1.1**
- Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: **0101081709**
- **Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần củng cố kiến thức ngôn ngữ đã học và mở rộng kiến thức về các nội dung trình độ bậc 3. Học phần cũng từng bước giới thiệu định dạng bài thi PET giúp sinh viên được tiếp cận và rèn luyện căn bản; đồng thời cung cấp các chiến lược làm bài thi bậc 3 theo khung NLNNVN (PET) các kỹ năng làm bài thi PET (tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Các kỹ năng cụ thể:

Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết

Nói: Bày tỏ ý kiến, quan điểm, miêu tả tranh...

Đọc: Đọc lướt xác định ý chính; tìm và hiểu được thông tin trong các biển báo, các bài đọc chủ đề dịch vụ, mua sắm, thực phẩm, thời tiết, thiên nhiên...

Viết: Viết thư, miêu tả hay các thông điệp ngắn, kể chuyện, trình bày ý kiến...

11. Học phần thứ 11: Tiếng Anh B1.2

- Mã học phần: **081888**
- Tên học phần: **Tiếng Anh B1.2**
- Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: **0101081887**
- **Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần tiếp tục củng cố kiến thức ngôn ngữ đã học và mở rộng kiến thức về các nội dung trình độ bậc 3 theo khung NLNNVN. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết theo các dạng đề thi PET, tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Các kỹ năng cụ thể:

Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết về các chủ đề thời tiết, sức khỏe, ngoại hình...

Nói: Chủ đề thời trang, bày tỏ ý kiến, quan điểm, miêu tả tranh...

Đọc: Đọc lướt xác định ý chính; tìm và hiểu được thông tin trong các biển báo, các bài đọc chủ đề dịch vụ, mua sắm, thực phẩm, thời tiết, thiên nhiên...

Viết: Viết short messages (*thanking, explaining, inviting, apologizing...*), kể chuyện, trình bày ý kiến...

Sau khi hoàn thành chương trình sinh viên có đủ kiến thức, năng lực ngôn ngữ tiếng Anh ở bậc 3 theo KNLNNVN.

B. KIẾN THỨC BỔ TRỢ

1. Học phần thứ 1:

- Mã học phần: 081575
- Tên học phần: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 2 năm thứ nhất

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: Tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, xác định vấn đề và lập đề cương nghiên cứu, các phương pháp thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phân tích dữ liệu, kỹ năng viết và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Học phần giới thiệu các bao gồm các nội dung chính yếu sau:

- Đại cương về nghiên cứu khoa học
- Lý thuyết khoa học
- Lựa chọn và đặt tên đề tài
- Xây dựng luận điểm khoa học
- Chứng minh luận điểm khoa học
- Trình bày luận điểm khoa học
- Tổ chức thực hiện đề tài

2. Học phần thứ 2:

- Mã học phần: **070076**
- Tên học phần: **Văn hóa doanh nghiệp**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 7 (năm thứ 3)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần giúp cho sinh viên có thể nhận diện được văn hóa, văn hóa doanh nghiệp, vai trò của văn hóa doanh nghiệp, có được kiến thức trong việc triển khai văn hóa doanh nghiệp và xây dựng phong cách văn hóa doanh nghiệp. Học phần bao gồm 4 chương:

Chương 1: Văn hóa và văn hóa doanh nghiệp

Chương 2. Triển khai văn hóa doanh nghiệp

Chương 3. Xác định giá trị và triết lý trong quản lý

Chương 4. Xây dựng về phong cách văn hóa doanh nghiệp

3. Học phần thứ 3:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Tâm lý học quản lý**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 9 (năm thứ 3)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: Tổng quan về Tâm lý học quản lý, tâm lý người lãnh đạo, xác định những vấn đề cơ bản như quản lý, lãnh đạo, quyền lực trong lãnh đạo cũng như những phẩm chất cần thiết của người lãnh đạo; quá trình ra quyết định, phong cách và uy tín của người lãnh đạo....

4. Học phần thứ 4:

- Mã học phần: 0101082547
- Tên học phần: **Kỹ năng thuyết trình**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 3 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng thuyết trình là học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về thuyết trình, tầm quan trọng của thuyết trình thành công. Học phần cũng chỉ ra cách thức chuẩn bị thuyết trình và thuyết trình sao cho hiệu quả. Học phần cũng giúp sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng thuyết trình thông qua các bài tập tình huống điển hình.

5. Học phần thứ 5:

- Mã học phần: 0101082545
- Tên học phần: **Kỹ năng làm việc nhóm**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng làm việc nhóm là học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về nhóm và làm việc nhóm, tầm quan trọng của làm việc nhóm. Học phần cũng giúp người học hiểu cách thức tổ chức làm việc nhóm hiệu quả. Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập.

6. Học phần thứ 6:

- Mã học phần:
- Tên học phần: **Kỹ năng quản lý thời gian**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)

- Học phần tiên quyết: Không

- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng quản lý thời gian giúp người học nhận thức được vai trò của việc quản lý thời gian, nhận biết các công việc được xem là kẻ cắp thời gian, đồng thời rèn luyện các phương pháp quản lý thời gian cơ bản cho người học. Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình học tập.

7. Học phần thứ 7:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Kỹ năng tư duy sáng tạo**

- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)

- Học phần tiên quyết: Không

- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng tư duy sáng tạo phân tích cho người học thang tư duy sáng tạo của Bloom trong đó sáng tạo chính là cấp độ cao nhất. Người học cũng sẽ nhận biết các nguyên nhân cản trở đối với tư duy sáng tạo. Học phần cũng gợi ý các phương pháp nhằm giúp người học tư duy sáng tạo. Học phần có bao gồm các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng tư duy sáng tạo trong quá trình học tập.

8. Học phần thứ 8:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Kỹ năng giao tiếp**

- Số tín chỉ: 2 (1, 1,4)

- Học phần tiên quyết: Không

- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần Kỹ năng giao tiếp trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống. Sinh viên được giới thiệu các vấn đề cơ bản như khái niệm, chức năng, vai trò của giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, các nguyên tắc và chuẩn mực trong giao tiếp, các nghi thức trong giao tiếp, cách tạo ấn tượng ban đầu, cách trò chuyện, kể chuyện . Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong quá trình học tập.

9. Học phần thứ 9:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Kỹ năng giải quyết vấn đề**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần kỹ năng giải quyết vấn đề giúp người học biết đặt giả thuyết cho vấn đề mình quan tâm, nắm được các chức năng, thuộc tính của giả thuyết, nắm được phương pháp tư duy suy luận để tiếp cận giải quyết vấn đề. Bước đầu sử dụng các phương pháp này trong giải quyết các vấn đề ở các bài tập tình huống.

10. Học phần thứ 10:

- Mã học phần:
- Tên học phần: **Kỹ năng tìm việc**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết:

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần gồm 2 nội dung cơ bản: Kỹ năng chuẩn bị tìm việc và kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng. Học phần đưa ra các nguyên tắc, phương pháp, các lưu ý trong quá trình chuẩn bị tìm việc và khi tham gia phỏng vấn việc làm. Học phần cũng đưa ra những tình huống, câu hỏi của các nhà tuyển dụng phổ biến dành cho ứng viên, cách thức xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi đi xin việc.

11. Học phần thứ 9: Kỹ năng phỏng vấn

- Mã học phần: 082905
- Tên học phần: **Kỹ năng phỏng vấn**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết:

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cũng đưa ra những tình huống, các dạng câu hỏi của các nhà tuyển dụng phổ biến dành cho ứng viên, cách thức xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi đi xin việc. Người học được rèn luyện khả năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi tham gia vào quá trình phỏng vấn tuyển dụng.

12. Học phần thứ 13: Khởi nghiệp

- Mã học phần: 082903
- Tên học phần: Khởi nghiệp
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến vấn đề khởi nghiệp như: Vai trò của khởi nghiệp, các loại hình, phương thức và các loại doanh nghiệp khởi nghiệp, phương pháp tìm ý tưởng khởi nghiệp, các bước khởi nghiệp, các yêu cầu, các bước khi khởi nghiệp và một số vấn đề về khởi nghiệp tinh gọn

13. Học phần thứ 13:

- Mã học phần: 081079
- Tên học phần: Quản trị học
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể lãnh đạo, quản lý các tổ chức sản xuất kinh doanh hoặc trong các lĩnh vực khác. Sau khi học xong sinh viên nắm được các công việc của nhà quản trị, có kiến thức và kỹ năng để quản trị có hiệu quả. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị các tổ chức, vận dụng các quy luật và các nguyên tắc quản trị, thông tin và quyết định trong quản trị và các chức năng cơ bản của quản trị: Hoạch định; Tổ chức; Lãnh đạo; Kiểm tra.

D. ĐIỀU KIỆN ĐẦU RA

1. Học phần thứ 1:

- Mã học phần: **01081704**
- Tên học phần: **Giáo dục quốc phòng**
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

2. Học phần thứ 2:

- Mã học phần: **01081704**
- Tên học phần: **Giáo dục thể chất 1**
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn điền kinh, nguyên lý chung về chạy cự li trung bình, thực hiện được các kỹ thuật một cách thành thạo đồng thời chuẩn bị thể lực chung cho sinh viên trong quá trình học tập.

3. Học phần thứ 3:

- Mã học phần: **01081705**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn điền kinh, nguyên lí chung về chạy cự li ngắn, thực hiện được các kĩ thuật một cách thành thạo đồng thời chuẩn bị thể lực chung cho sinh viên trong quá trình học tập

4. Học phần thứ 4:

- Mã học phần: **01081706**
- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn bóng chuyền, nguyên lí chung về bóng chuyền, thực hiện được các kĩ thuật một cách thành thạo đồng thời chuẩn bị thể lực chung cho sinh viên trong quá trình học tập

E. NHÓM KIẾN THỨC THEO LĨNH VỰC

1. Học phần thứ 1: Kinh tế vi mô

- Mã học phần: 081093
- Tên học phần: **Kinh tế vi mô**
- Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế vi mô giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

2. Học phần thứ 2: Kinh tế vĩ mô

- Mã học phần: 082056
- Tên học phần: **Kinh tế vĩ mô**
- Số tín chỉ: **2 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế vĩ mô giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản về mục tiêu, hệ thống, công cụ của chính sách kinh tế vĩ mô. Những vấn đề về tổng cung, tổng cầu, cách xác định và mối quan hệ giữa các chỉ tiêu được dùng để đánh giá nền kinh tế. Tác động của các chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Những vấn đề liên quan đến tăng trưởng và lạm phát. Mức cung tiền, cầu tiền và sự tác động đến lãi suất, tổng cầu và sản lượng. Sau khi nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản về kinh tế học vĩ mô, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý luận này vào thực tế hoạt động tại các doanh nghiệp, các ngành, các địa phương, các tổ chức xã hội ... cùng với việc phân tích các bài tập áp dụng, thảo luận, tài liệu điều tra thực tế, từ đó sinh viên có thể đưa ra các giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh sao cho phù hợp với các định hướng của nhà nước cho các doanh nghiệp, hay đơn vị mà sau này mình có thể thực tập, hoặc công tác thu được hiệu quả cao nhất.

F. KHỞI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH

1. Học phần thứ 1: Marketing căn bản

Mã học phần: 081082

Tên học phần: **Marketing căn bản**

Số tín chỉ: **02 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Marketing căn bản là học phần cơ sở chuyên ngành của ngành Quản trị kinh doanh. Học phần được xây dựng nhằm trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của các hoạt động Marketing, các khái niệm về Marketing, môi trường Marketing, thị trường, các chính sách Marketing. Đồng thời cung cấp những thuật ngữ thường sử dụng trong hoạt động Marketing. Học phần này sẽ là cơ sở lý thuyết cơ bản giúp người học tiếp cận với những chính sách xúc tiến bán của doanh nghiệp sau này.

2. Học phần thứ 2: Nguyên lý kế toán

Mã học phần: 081199

Tên học phần: **Nguyên lý Kế toán**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng

nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán vận dụng vào quá trình kế toán hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công việc kế toán và nền tảng để học tiếp tục các học phần cao hơn như: kế toán TCDN, kế toán quản trị, kế toán HCSN....

3. Học phần thứ 3: Thuế

Mã học phần: 082734

Tên học phần: **Thuế**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về các luật thuế và kế toán thuế được cập nhật, các phương pháp tính một số loại thuế cơ bản tại Việt nam có ví dụ minh họa cụ thể nhằm giúp cho sinh viên dễ dàng hơn trong việc hiểu và áp dụng các luật thuế khi đi làm thực tế tại các doanh nghiệp

4. Học phần thứ 4: Dự báo kinh tế - xã hội

Mã học phần: **082746**

Tên học phần: Dự báo kinh tế - xã hội

Số tín chỉ: **4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về dữ liệu trong dự báo kinh tế, các phương pháp dự báo, đồng thời đưa ra dự báo cho một số lĩnh vực kinh tế xã hội trọng yếu như giá cả, khoa học công nghệ, dân số, chuyển dịch cơ cấu kinh tế...

5. Học phần thứ 5: Chính sách kinh tế xã hội

Mã học phần: 081843

Tên học phần: Chính sách kinh tế xã hội

Số tín chỉ: **4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về chính sách kinh tế xã hội một trong những công cụ quan trọng nhất của nhà nước để quản lý, điều hành các hoạt động xã hội theo mục tiêu xác định. Việc nghiên cứu quá trình chính sách kinh tế xã hội là rất cần thiết với sinh viên ngành quản lý

6. Học phần thứ 6: Lịch sử kinh tế quốc dân

Mã học phần: 082063

Tên học phần: Lịch sử kinh tế quốc dân

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các học thuyết kinh tế cổ điển, tân cổ điển và các học thuyết kinh tế hiện đại. Những vấn đề nổi bật trong những học thuyết này và quá trình vận dụng của các học thuyết thực tế tại Việt nam

G. KIẾN THỨC NGÀNH KINH TẾ

1. Học phần thứ 1: Kinh tế đầu tư

Mã học phần: 081141

Tên học phần: Kinh tế đầu tư

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học kinh tế đầu tư: đầu tư phát triển, nguồn vốn đầu tư, quản lý và kế hoạch hoá đầu tư, kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển, lập dự án đầu tư phát triển, thẩm định dự án đầu tư, đấu thầu và quan hệ quốc tế trong đầu tư. Học phần này đi sâu nghiên cứu những vấn đề vi mô liên quan đến lợi ích, chi phí trong đầu tư đối với doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế quốc dân

2. Học phần thứ 2: Kế toán thương mại dịch vụ

Mã học phần: **082959**

Tên học phần: Kế toán thương mại dịch vụ

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những đặc điểm của DN thương mại, dịch vụ tổ chức bộ máy kế toán trong các DN thương mại, dịch vụ cung cấp kiến thức chuyên môn chủ yếu về các nghiệp vụ liên quan đến mua hàng, bán hàng, xuất nhập khẩu và việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại, DV.

3. Học phần thứ 3: Kinh tế quốc tế

Mã học phần: **082722**

Tên học phần: Kinh tế quốc tế

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về đối tượng, nội dung của môn học kinh tế quốc tế; những vấn đề liên quan đến kinh tế thế giới, thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, liên kết và hội nhập quốc tế

4. Học phần thứ 4: Kinh tế nguồn nhân lực

Mã học phần: 081151

Tên học phần: Kinh tế nguồn nhân lực

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này bao gồm các vấn đề: Nhập môn kinh tế nguồn nhân lực. Thị trường lao động. Cung lao động đối với nền kinh tế - quyết định làm việc. Sản xuất tại nhà, gia đình và vòng đời của cung lao động. Cầu lao động và cơ giãn của cầu lao động. Chi phí lao động bản cố định và ảnh hưởng của nó tới cầu lao động. Những chênh lệch có tính bù trừ vào lương và thị trường lao động. Đầu tư cho vốn nhân lực - giáo dục và đào tạo...

5. Học phần thứ 5: Kinh tế phát triển

Mã học phần: 081154

Tên học phần: Kinh tế phát triển

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Phần này bao gồm các vấn đề liên quan đến phương pháp luận môn học. Nội dung chủ yếu trình bày các vấn đề cơ bản về lý thuyết phát triển kinh tế, các nguồn lực phát triển kinh tế, các ngành của kinh tế cùng với việc tìm hiểu về hợp tác đầu tư. Kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân và giải quyết vấn đề xóa đói, giảm nghèo trong chiến lược chung của phát triển nền kinh tế.

6. Học phần thứ 6: Kinh tế bảo hiểm

Mã học phần: 081485

Tên học phần: Kinh tế bảo hiểm

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kinh tế bảo hiểm trình bày đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của kinh tế bảo hiểm. Trong đó gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

thương mại, bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm hoả hoạn và các rủi ro đặc biệt, hợp đồng bảo hiểm...

7. Học phần thứ 7: Khởi sự kinh doanh

Mã học phần: 082072

Tên học phần: Khởi sự kinh doanh

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về những yếu tố nền tảng, những yêu cầu và kỹ năng cần thiết của doanh nhân; hình thành và lựa chọn ý tưởng kinh doanh; kế hoạch khởi sự kinh doanh; triển khai hoạt động và từng bước xây dựng hệ thống kinh doanh hiệu quả; làm thế nào để mở một doanh nghiệp với số vốn rất ít ban đầu, cách xây dựng công ty từ ngày đầu khởi nghiệp; cách quản lý tiền bạc và phát triển hệ thống...

G. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

I. Chuyên ngành Kinh tế thương mại

1. Học phần thứ 1: Kinh tế thương mại

Mã học phần: 082632

Tên học phần: Kinh tế thương mại

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này có 9 chương do PGS.TS Đặng Đình Đào biên soạn cung cấp cho người học những kiến thức về: Bản chất kinh tế của thương mại trong nền kinh tế thị trường; Thị trường và thương mại Việt Nam qua các thời kỳ phát triển ; Chính sách quản lý thương mại; Tổ chức và quản lý hoạt động thương mại của doanh nghiệp sản xuất; Quản lý dự trữ sản xuất ở doanh nghiệp; Tổ chức kinh doanh hàng hóa dịch vụ trong cơ chế thị trường và Hạch toán kinh doanh và hiệu quả kinh tế trong thương mại

2. Học phần thứ 2: Nghiệp vụ ngoại thương

Mã học phần: 082634

Tên học phần: Nghiệp vụ ngoại thương

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này có 10 chương bao gồm các nội dung về: các nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương từ khâu tìm kiếm khách hàng quốc tế, giao dịch và đàm phán quốc tế đến môi trường kinh doanh quốc tế về bảo hiểm, vận tải, giao nhận và thanh toán quốc tế, đồng thời trang bị những kỹ năng thực hành khi lập phương án kinh doanh, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

3. Học phần thứ 3: Quản lý hợp đồng kinh doanh

Mã học phần: 082134

Tên học phần: Quản lý hợp đồng kinh doanh

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các loại hợp đồng: Hợp đồng mua bán, hợp đồng vay vốn, hợp đồng thuê và cho thuê tài sản, hợp đồng nhận thầu công trình, hợp đồng ủy thác, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng lao động... đúng nội dung, hình thức, trình tự ký kết đúng pháp luật cũng như kỹ năng thiết kế hợp đồng, kỹ năng giải quyết tranh chấp hợp đồng, kỹ năng thực hiện hợp đồng, kỹ năng bảo lãnh, chuyển nhượng, chấm dứt hợp đồng, kỹ năng tránh tranh chấp hợp đồng...

4. Học phần thứ 4: Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu

Mã học phần: 082717

Tên học phần: **Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu là một môn học cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh quốc tế, các nghiệp vụ giao dịch và thanh toán trên thị trường ngoại thương. Đó là các phương thức hay được dùng trong giao dịch xuất nhập khẩu. Các tập quán thương mại quốc tế mà nó đã trở thành các điều kiện thương mại quốc tế được áp dụng rộng rãi. Các nội dung liên quan đến việc ký kết hợp đồng thương mại quốc tế cũng như các công việc cần chuẩn bị cho một quá trình giao dịch. Các nghiệp vụ, chứng từ thanh toán quốc tế và quá trình giao dịch xuất nhập khẩu được diễn ra như thế nào.

5. Học phần thứ 5: Quản lý nhà nước về thương mại

Mã học phần: 082647

Tên học phần: Quản lý nhà nước về thương mại

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này có 9 chương bao gồm các nội dung về bản chất, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về thương mại, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, các nguyên tắc, phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về thương mại, các quản điểm và phương hướng đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với thương mại Việt nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

6. Học phần thứ 6: Giao dịch và đàm phán kinh doanh

Mã học phần: 082631

Tên học phần: Giao dịch và đàm phán kinh doanh

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 12 chương cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản của giao dịch kinh doanh, những nguyên lý của giao dịch kinh doanh, kỹ năng, lễ nghi, tâm lý, văn hóa, nội dung, phương thức, chiến lược, cơ sở pháp lý... trong giao dịch đàm phán cũng như các hoạt động phải chuẩn bị trong giao dịch, đàm phán kinh doanh

7. Học phần thứ 7: Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế

Mã học phần: 082650

Tên học phần: Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế gồm 2 phần 9 chương cả lý thuyết và thực hành. Trong đó phần lý thuyết đề cập tới các nội dung về: Tỷ giá hối đoái, những điều kiện thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế, hợp đồng mua bán hàng hóa ngoại thương, thuê phương tiện và giao nhận hàng hóa. Phần thực hành chủ yếu về đàm phán ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng ngoại thương về xuất nhập khẩu, gia công hàng hóa và những vấn đề liên quan khác

II. Chuyên ngành Kinh tế quản lý

1. Học phần thứ 1: Kinh tế quản lý

Mã học phần: 082136

Tên học phần: Kinh tế quản lý

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên nền tảng cho thấy các nguyên lý kinh tế học như phân tích cung cầu thị trường, dự báo cầu, phân tích cầu

trúc thị trường, phân tích rủi ro các quyết định đầu tư...kết hợp với các công cụ phân tích của khoa học lập quyết định như thế nào để đưa ra những quyết định thích hợp về sản xuất và giá cả trong những môi trường cạnh tranh khác nhau

2. Học phần thứ 2: Kiểm soát quản lý

Mã học phần: 082127

Tên học phần: Kiểm soát quản lý

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần kiểm soát quản lý gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức về: bản chất của hệ thống kiểm soát quản lý, gắn kết hành vi trong doanh nghiệp; thiết kế các trung tâm trách nhiệm; kiểm soát tính giá chuyển giao; lập kế hoạch chiến lược trong kiểm soát; lập dự toán hoạt động, phân tích báo cáo hoạt động, đo lường và đánh giá các hoạt động của kiểm soát quản lý; kiểm soát quản lý các đơn vị sử dụng ngân sách và các tổ chức phi lợi nhuận

3. Học phần thứ 3: Hành vi tổ chức

Mã học phần: 082128

Tên học phần: Hành vi tổ chức

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát huy nguồn lực con người thông qua cơ sở hành vi cá nhân, hành vi nhóm, giao tiếp trong tổ chức, văn hóa trong tổ chức, các quyết định, sự thay đổi và phát triển tổ chức

4. Học phần thứ 4: Quản lý nhà nước về thương mại

Mã học phần: 082647

Tên học phần: Quản lý nhà nước về thương mại

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này có 9 chương bao gồm các nội dung về bản chất, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về thương mại, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, các nguyên tắc, phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về thương mại, các quản điểm và phương hướng đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với thương mại Việt nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

5. Học phần thứ 5: Các công cụ quản lý kinh tế

Mã học phần: 082656
Tên học phần: Các công cụ quản lý kinh tế
Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này bao gồm 6 chương về những vấn đề cơ bản của các công cụ quản lý kinh tế, kế hoạch trong quản lý kinh tế, các chính sách tài khóa, công cụ chính sách tiền tệ, công cụ chính sách thương mại, công cụ chính sách thuế và trợ cấp Chính phủ

6. Học phần thứ 6: Quản lý chuỗi cung ứng

Mã học phần: 082782
Tên học phần: Quản lý chuỗi cung ứng
Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 6 chương, cung cấp cho người học kiến thức về: Chuỗi cung ứng, hoạt động điều hành chuỗi cung ứng(hoạch định và tìm nguồn cung ứng, sản xuất và phân phối), công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng, đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng, xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng..

7. Học phần thứ 7: Phát triển nguồn nhân lực

Mã học phần: 082747
Tên học phần: Phát triển nguồn nhân lực
Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về phát triển nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời hiểu những kiến thức về quản lý nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh nghiệp của các tổ chức doanh nghiệp

III .Chuyên ngành Logistics quản lý chuỗi cung ứng

1. Học phần thứ 1: Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng

Mã học phần: 082780
Tên học phần: Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng
Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng, các hoạt động trong chuỗi cung ứng (Lên kế hoạch, tìm nguồn, thực hiện, phân phối), sử dụng công nghệ thông tin, những chuẩn đo lường để đánh giá hiệu quả của chuỗi cung ứng, sự phối hợp trong chuỗi cung ứng, sự đổi mới của chuỗi cung ứng nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế, xác định cơ hội chuỗi cung ứng, tạo dựng chuỗi cung ứng hướng đến lợi thế cạnh tranh, triển vọng của chuỗi cung ứng thời gian thực

2. Học phần thứ 2: Logistics - những vấn đề cơ bản

Mã học phần: 082781

Tên học phần: Logistics - những vấn đề cơ bản

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về logistics (những dấu mốc trong quá trình phát triển, khái niệm, phân loại, mối quan hệ giữa logistics – chuỗi cung ứng, vai trò, xu hướng phát triển của logistics), ngành dịch vụ logistics (Logistics trong giao thông vận tải, dịch vụ logistics, ngành logistics, kinh nghiệm phát triển ngành Logistics của một số quốc gia trên thế giới, ngành dịch vụ Logistics ở Việt Nam), giải pháp logistics, quản trị logistics, dịch vụ khách hàng, hệ thống thông tin, dự trữ, quản trị vật tư, xác định nhu cầu và dự báo nhu cầu vật tư, vận tải và kho bãi

3. Học phần thứ 3: Quản lý chuỗi cung ứng

Mã học phần: 082782

Tên học phần: Quản lý chuỗi cung ứng

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 6 chương, cung cấp cho người học kiến thức về: Chuỗi cung ứng, hoạt động điều hành chuỗi cung ứng(hoạch định và tìm nguồn cung ứng, sản xuất và phân phối), công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng, đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng, xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng..

4. Học phần thứ 4: Kinh tế thương mại dịch vụ

Mã học phần: 82137

Tên học phần: Kinh tế thương mại dịch vụ

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học đề cập đến các nội dung: khái niệm và điều kiện lịch sử ra đời của thương mại, làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ quan trọng của ngành thương mại đối với sự phát triển kinh tế nói chung, và để quản lý ngành thương mại có hiệu quả nhà nước đã sử dụng nhiều chính sách, công cụ và các phương pháp quản lý khác nhau. Trong cơ chế thị trường, hàng hóa và dịch vụ là đối tượng kinh doanh dưới các loại hình kinh doanh khác nhau, để đạt được hiệu quả kinh doanh, các thương nhân luôn áp dụng các chiến lược, mục tiêu kinh doanh khác nhau. Để đánh giá được hiệu quả kinh doanh thương mại, phần cuối môn học đã đề cập đến những phương thức đánh giá hiệu quả kinh doanh, khẳng định được vai trò quan trọng của thương mại đối với kinh tế xã hội nói chung và đối với ngành thương mại nói riêng.

5. Học phần thứ 5: Kinh tế vận tải và Logistics

Mã học phần: 082954

Tên học phần: Kinh tế vận tải và Logistics

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này có 10 chương cung cấp cho người học những kiến thức liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải như: Đặc điểm, yêu cầu của sản xuất vận tải, như cầu- phương tiện- sản lượng vận chuyển, giá cước, các hoạt động logistics và chi phí hiệu quả hoạt động logistics

6. Học phần thứ 6: Quản lý Logistics quốc tế

Mã học phần: 082787

Tên học phần: Quản lý Logistics quốc tế

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về logistics quốc tế như: giới thiệu khái niệm, đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu Logistics quốc tế, trình bày những vấn đề cơ bản về Logistics quốc tế như lịch sử phát triển, đặc điểm, tầm quan trọng và cơ sở hạ tầng logistics quốc tế. Trình bày các nghiệp vụ vận tải quốc tế; quy cách đóng gói hàng hoá vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, các rủi ro và phương thức bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm hàng vận chuyển; giới thiệu quy trình thực hiện thủ tục hải quan và làm rõ một số nguy cơ an ninh, tác động của sự bất ổn an ninh và kiến nghị nhằm củng cố an ninh logistics quốc tế; cơ hội và thách thức đối với Logistics quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hoá.

7. Học phần thứ 7: Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu

Mã học phần: 082955

Tên học phần: Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức liên quan đến vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu như: Vận tải trong buôn bán quốc tế, các phương thức vận tải(đường bộ, đường không, đường biển, vận tải đa phương thức), cũng như thủ tục quy trình, các loại chứng từ liên quan.

IV .Chuyên ngành Kế toán

1. Học phần thứ 1: Kế toán tài chính 1

Mã học phần: 082730

Tên học phần: Kế toán tài chính 1

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp trình bày các tài khoản sử dụng cũng như phương pháp kế toán và việc vận dụng các chuẩn mực kế toán trong các phân hành kế toán doanh nghiệp như: Kế toán TSCĐ và bất động sản đầu tư, kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ.... đến hệ thống báo cáo tài chính

2. Học phần thứ 2: Kế toán tài chính 2

Mã học phần: 082731

Tên học phần: Kế toán tài chính 2

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học kế toán tài chính 2 nhằm trang bị cho SV kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; nội dung tổ chức công tác kế toán các yếu tố của quá trình SXKD trong doanh nghiệp như: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả, tiền vay và các khoản thanh toán, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, báo cáo tài chính. Môn học cũng bao gồm cả việc trang bị cho SV những kiến thức thực tế liên quan đến chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, quy trình sản xuất của doanh nghiệp phục vụ cho yêu cầu khi ra trường của sinh viên

3. Học phần thứ 3: Kế toán thuế

Mã học phần: 082738

Tên học phần: Kế toán thuế

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản nhất về các luật thuế và kế toán thuế được cập nhật, có ví dụ minh họa cụ thể nhằm giúp cho sinh viên dễ dàng hơn trong việc hiểu và áp dụng các luật thuế khi đi làm thực tế tại các doanh nghiệp

4. Học phần thứ 4: Kế toán máy

Mã học phần: 082736

Tên học phần: Kế toán máy

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần thực hành kế toán máy giúp sinh viên thực hành một cách chi tiết nhất về các chứng từ kế toán, từ các phần hành kế toán vào phân hệ kế toán để lên được các sổ sách kế toán, báo cáo tài chính. Cách thức chọn các biểu mẫu theo quy định của DN áp dụng theo TT 200 hay TT 133 mới nhất hiện nay. Và SV có thể thực hành tốt các phần mềm kế toán như Fass, Misa....mà các DN đang áp dụng hiện nay.

5. Học phần thứ 5: Kinh tế thương mại

Mã học phần: 082632

Tên học phần: Kinh tế thương mại

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này có 9 chương do PGS.TS Đặng Đình Đào biên soạn cung cấp cho người học những kiến thức về: Bản chất kinh tế của thương mại trong nền kinh tế thị trường; Thị trường và thương mại Việt Nam qua các thời kỳ phát triển ; Chính sách quản lý thương mại; Tổ chức và quản lý hoạt động thương mại của doanh nghiệp sản xuất; Quản lý dự trữ sản xuất ở doanh nghiệp; Tổ chức kinh doanh hàng hóa dịch vụ trong cơ chế thị trường và Hạch toán kinh doanh và hiệu quả kinh tế trong thương mại

6. Học phần thứ 6: Kiểm soát quản lý

Mã học phần: 082127

Tên học phần: Kiểm soát quản lý

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần kiểm soát quản lý gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức về: bản chất của hệ thống kiểm soát quản lý, gắn kết hành vi trong doanh nghiệp; thiết kế các trung tâm trách nhiệm; kiểm soát tính giá chuyển giao; lập kế hoạch chiến lược trong kiểm soát; lập dự toán hoạt động, phân tích báo cáo hoạt động, đo lường và đánh giá các hoạt động của kiểm soát quản lý; kiểm soát quản lý các đơn vị sử dụng ngân sách và các

7. Học phần thứ 7: Tài chính dành cho người quản lý

Mã học phần: 082750

Tên học phần: Tài chính dành cho người quản lý

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho người học kiến thức về báo cáo tài chính, ý nghĩa của báo cáo tài chính, cấp vốn hoạt động và phát triển, các công cụ để ra quyết định quản lý, giá trị tiền tệ theo thời gian, thẩm định và lập ngân sách trong hoạt động

8. Học phần thứ 8: Tính chi phí kinh doanh

Mã học phần: 082751

Tên học phần: Tính chi phí kinh doanh

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho người học kiến thức về nguyên lý tính chi phí kinh doanh, hình thành các điểm chi phí, tính chi phí kinh doanh theo loại, theo điểm và theo đối tượng

H. KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP

1. Học phần thứ 1

Mã học phần: 082956

Tên học phần: **Thực tập tốt nghiệp**

Số tín chỉ: **04 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Báo cáo thực tập gồm 3 chương: Chương 1 là khối kiến thức lý luận về lĩnh vực kinh tế đề tài mà sinh viên tự chọn và được sự đồng ý của giáo viên hướng dẫn và

bộ môn chủ quản; Chương 2 phản ánh thực trạng của doanh nghiệp – đơn vị mà sinh viên thực tập về lĩnh vực sinh viên muốn tìm hiểu thông qua những con số, những phép tính toán cụ thể bằng các phương pháp khoa học khác nhau; Chương 3 có nội dung chủ yếu là từ thực trạng tại đơn vị thực tập sinh viên đưa ra được những định hướng, giải pháp có thể giúp doanh nghiệp – đơn vị có được những phương án sản xuất kinh doanh tốt hơn

2.Học phần thứ 2

Mã học phần: 082957

Tên học phần: **Khóa luận tốt nghiệp**

Số tín chỉ: **06 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Khóa luận tốt nghiệp là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về kinh tế do đơn vị đào tạo giao hoặc do sinh viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Trưởng bộ môn chấp thuận. Sinh viên được phép làm khóa luận tốt nghiệp phải đạt điểm tích lũy từ 2,5 trở lên . Khóa luận tốt nghiệp được bảo vệ sau khi sinh viên hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.

3. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

3.1. Chuyên ngành kinh tế thương mại

1. Học phần thứ 1

Mã học phần: 082636

Tên học phần: Tài trợ thương mại quốc tế

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 8 chương cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về cơ sở hình thành tài trợ thương mại quốc tế, tài trợ thương mại quốc tế trực tiếp của tổ chức tín dụng, của các công ty tài chính, của các doanh nghiệp và của các tổ chức chính phủ. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp kiến thức về tài trợ thương mại quốc tế gián tiếp của nhà nước và rủi ro trong thương mại quốc tế

2. Học phần thứ 2

Mã học phần: 082655

Tên học phần: Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 6 chương cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu chủ yếu trong ngoại thương và vấn đề bảo hiểm cho hàng hóa khi được chuyên chở bằng đường biển hoặc đường hàng không

3.2. Chuyên ngành Kinh tế quản lý

1. Học phần thứ 1

Mã học phần: **081869**

Tên học phần: Quản lý nhà nước về tài chính công

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này có 6 chương trang bị cho sinh viên những kiến thức: Những vấn đề cơ bản về tài chính công, quản lý thu chi ngân sách NN, quản lý chi thường xuyên của NSNN, quản lý chi đầu tư phát triển của NSNN, tổ chức cân đối NSNN và quản lý các quỹ tài chính công

2. 1. Học phần thứ 2:

Mã học phần: 081873

Tên học phần: Quản lý nhà nước về kinh tế

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này gồm 7 chương có nội dung chủ yếu là trang bị những kiến thức cơ bản của quản lý nhà nước về kinh tế như: Quy luật và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế, công cụ và phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế, mục tiêu và các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, tổ bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế... đặc biệt trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

3.3. Chuyên ngành Kế toán

1. Học phần thứ 1

Mã học phần:

Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần

2. 1. Học phần thứ 2

Mã học phần: 082134

Tên học phần: Quản lý hợp đồng kinh doanh

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 11 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức về: nội dung, hình thức, trình tự ký kết của hợp đồng, những điều kiện cần thiết để hợp đồng có hiệu lực, những điều cần tránh khi ký kết các hợp đồng về mua bán, vay vốn, đầu thầu công việc, thầu xây dựng...và những điều cần biết khi thực hiện hợp đồng để khi lập hợp đồng, ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

3.4. Chuyên ngành Logistics quản lý chuỗi cung ứng

1. Học phần thứ 1:

Mã học phần: 082785

Tên học phần: Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần “Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng” nhằm kiến tạo nội dung trên cơ sở khoa học quản trị, trong đó toán học được sử dụng rộng rãi để thực hiện các phân tích nhằm giúp cho nhà quản lý cũng như người học lượng hóa được các quyết định và tiên liệu kết quả tối ưu về chiến lược, sản phẩm; quy trình sản xuất và dịch vụ; quy trình chuỗi cung ứng (đặc biệt là chuỗi cung ứng tinh gọn); kiểm soát cung cầu (bao gồm từ khâu hoạch định nguồn lực, dự báo, quản trị tồn kho, cho đến thiết lập lịch trình); Đặc biệt học phần sẽ cung cấp cho người học các mô phỏng cụ thể trong các lĩnh vực đặc biệt như: chăm sóc sức khỏe, tư vấn vận hành

2. 1. Học phần thứ 2:

Mã học phần: 082655

Tên học phần: Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 6 chương cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu chủ yếu trong

ngoại thương và vấn đề bảo hiểm cho hàng hóa khi được chuyên chở bằng đường biển hoặc đường hàng không

5. Danh mục tài liệu tham khảo (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1	Kiến thức giáo dục đại cương		27	
1	082683	Triết học Mác – Lê Nin	2	1.Tài liệu bắt buộc : Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội. 2.Tài liệu tham khảo thêm : Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), <i>Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội.
2	082684	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	3	1.Tài liệu bắt buộc : Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội. 2.Tài liệu tham khảo thêm : 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội.
5	010038	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1. Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (2012), Bộ GD & ĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2.Tài liệu tham khảo thêm:. 1. Trịnh Nhu - Vũ Dương Ninh (1996), <i>Về con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 2.Vũ Viết Mỹ (2002), <i>Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 3. Mạch Quang Thắng (1995), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 4. Phùng Hữu Phú (1997), <i>Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội

				5. Nguyễn Đình Lộc (1998), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 6. Thành Duy chủ biên (1996), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội.
6	010032	Pháp luật Đại cương	2	1. Tài liệu bắt buộc : TS. Lê Minh Toàn, <i>Giáo trình Pháp luật đại cương</i> (dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng), Nhà xuất bản chính trị quốc gia. 2. Tài liệu tham khảo thêm 1. Khoa Luật, Trường ĐHQG HN, <i>Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i> 2. Hiến pháp năm 1992 đã sửa đổi, bổ sung năm 2013, có hiệu lực 1/1/2014. 3. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 4. Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2015. 5. Bộ luật dân sự năm 2015 6. Bộ luật lao động 2012 7. Luật doanh nghiệp 2014.
7	082538	Toán cao cấp 1	3	1. Toán cao cấp A1 – C1, A2 – C2 (Giáo trình nội bộ). 2. Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán cao cấp tập 1, Đại số và Hình học giải tích</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, 2006. 3. Trần Trọng Huệ, <i>Giáo trình Đại số tuyến tính và Hình học giải tích tập 1</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
8	082539	Toán cao cấp 2	2	1. Toán cao cấp A1 – C1, A2 – C2 (Giáo trình nội bộ). 2. Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán cao cấp tập 1, Đại số và Hình học giải tích</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, 2006. 3. Trần Trọng Huệ, <i>Giáo trình Đại số tuyến tính và Hình học giải tích tập 1</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
12	081093	Kinh tế vi mô	3	1. Tài liệu bắt buộc: - <i>Giáo trình kinh tế vi mô – Trường ĐHKinh tế quốc dân</i>, 2015 2. Tài liệu tham khảo: tế học vi mô, Học viện tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội, 2015 tế học – David Begg, NXB Giáo Dục, 2012 tế học, Paul A. Samuelson, NXB CTQG, 2007
13	082056	Kinh tế vĩ mô	2	1. Tài liệu bắt buộc: - <i>Giáo trình kinh tế vĩ mô – trường Đại học kinh tế quốc dân</i>, 2015 2. Tài liệu tham khảo:

				tế học vĩ mô, Học viện tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội, 2015 tế học – David Begg, NXB Giáo Dục, 2012 - Kinh tế học, Paul A. Samuelson, NXB CTQG, 2007
14	081082	Marketing căn bản	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Bài giảng học phần Marketing của trường ĐHCN Việt – Hưng - Giáo trình Marketing thương mại, trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, NXB Lao Động Xã Hội. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Giáo trình Marketing căn bản, trường đại học Công nghiệp Hà Nội - Marketing và các bài tập tình huống, Nguyễn Viết Lâm, Đại học Kinh tế Quốc Dân
15	081575	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Tài liệu học tập: - Giáo trình: [1] Vũ Cao Đàm, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, NXB TG, lần thứ 1, 2011. [1] Hoàng Văn Huệ, <i>Phương pháp tiếp cận nghiên cứu khoa học</i>, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh, 2011 [2] TS. Nhật Từ, <i>Cẩm nang viết khảo luận, luận văn, luận án</i>, NXB Tp.HCM, 2003. [3] GS.TS. Vũ Gia Hiền, <i>Để viết bài luận tốt</i>, NXB Lao động, 2006.
16	082742	Nguyên lý kế toán	3	Tài liệu bắt buộc - Nguyên lý kế toán – NXB Kinh tế quốc dân – Năm 2015- Tác giả PGS, TS Trần quý Liên, TS Trần Văn Thận, TS Phạm Thành Long 2. Tài liệu tham khảo thêm - Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam theo thông tư 200/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. - T.S Trần Quý Liên, Nguyên lý kế toán, Nhà XB Tài chính, 2007
17	082734	Thuế	2	1. Tài liệu bắt buộc: <i>Thuế</i> – PGS.TS Nguyễn Thị Liên, PGS.TS Nguyễn Văn Hiệu – Cb, NXB Tài Chính 2008 2. Tài liệu tham khảo thêm: <i>Quản lý thuế</i> - TS Lê Xuân Trường, HV Tài chính, NXB Tài chính, 2010 - Kế toán thuế, Tác giả: PGS.TS. Nguyễn Phú Giang, TS. Lê Thị Minh Huệ, NXB Tài chính- Năm 2016 - Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, quy

				định chế độ kế toán doanh nghiệp mới nhất, hướng dẫn kế toán áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mình
18	082746	báo Kinh tế - Xã hội	4	<i>1. Tài liệu bắt buộc:</i> - Giáo trình : Bộ môn dự báo, Khoa kế hoạch và phát triển, Trường Đại học kinh tế Quốc Dân (2019), <i>Dự báo phát triển kinh tế xã hội</i>, NXB Thống kê. <i>2. Tài liệu tham khảo:</i> Nguyễn Khắc Minh (2002), <i>Các phương pháp phân tích và dự báo kinh tế</i>, NXB Khoa học – Kỹ thuật. Vũ Thiếu (2003), <i>Giáo trình Kinh tế lượng</i>, NXB KHK. Nguyễn Văn Quỳnh (1988), <i>Mô hình Kinh tế</i>, NXB Giáo dục. Võ Kim Sơn (1999), <i>Phương pháp phân tích và dự báo kinh tế - xã hội cho các nhà quản lý</i>, NXB Khoa học – Kỹ thuật. Nguyễn Thông (1999), <i>Phân tích dữ liệu và áp dụng vào dự báo</i>, NXB Thanh Niên. Abelson R and Joyeux R (2000), <i>Economic Forecasting</i>, NXB South Wind Productions, Singapore.
19	081210	Quản trị ngân hàng thương mại	3	- Giáo trình chính: Quản trị ngân hàng thương mại do khoa QTKD – TCNH & DL - trường Đại học công nghiệp Việt – Hưng biên soạn. - Sách tham khảo: 1. Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính – Frederic S. MISHKIN. 2. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại – TS. Nguyễn Minh Kiều. 3. Quản trị ngân hàng – Sách dịch của HVNH. 4. Câu hỏi và Bài tập Quản trị ngân hàng – (Khoa ngân hàng, Học viện ngân hàng, Nxb Thống kê)
20	081198	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	1. Tài liệu bắt buộc - Giáo trình kiểm toán tài chính- trường ĐH kinh tế quốc dân năm 2012. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Kiểm toán - trường ĐH kinh tế TPHCM. - Các tài liệu trên internet, văn bản, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

21	081148	Định giá tài sản	3	- Giáo trình: + TS – Nguyễn Minh Hoàng - Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp – Nhà xuất bản Thống kê, 2010. - Tài liệu tham khảo: + Đoàn Văn Trường – <i>Tuyển tập các phương pháp thẩm định giá trị tài sản</i> – Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 2012. - Tài liệu chuyên sâu và quy định pháp lý: + Tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế; Các văn bản pháp quy có liên quan đến định giá . . . + Các tài liệu khác do giáo viên giảng dạy giới thiệu.
22	082063	Tài chính doanh nghiệp	4	- Giáo trình: <i>Tác giả: PGS. TS Nguyễn Đình Kiệm; TS. Bạch Đức Hiền</i> - Giáo trình: Tài chính doanh nghiệp – Học viện tài chính - Nhà xuất bản Tài chính, năm 2012 - Tài liệu tham khảo/ bài đọc: a. <i>Tác giả: Nguyễn Hải sản</i> - Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nhà xuất bản Thống kê. Tái bản năm 2010. b. <i>Tác giả: TS. Lưu Thị Hương</i> - Giáo trình: Tài chính doanh nghiệp – Trường ĐH KTQD, Nhà xuất bản giáo dục, tái bản lần thứ nhất năm 2012 c. Tài liệu tham khảo bổ sung: - <i>Tác giả: TS. Nguyễn Minh Kiều</i> - Tài chính doanh nghiệp (<i>Lý thuyết, bài tập và bài giải</i>), Nhà xuất bản Thống kê, năm 2010. - Tài liệu chuyên sâu và quy định pháp lý. Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB, Luật thuế xuất - nhập khẩu, Luật thuế TNDN và Luật bổ sung sửa đổi các loại thuế này. - Các Nghị định, Thông tư, Quyết định... của Chính phủ, Bộ Tài chính. - Các chuẩn mực kế toán. - Các tài liệu điện tử/ website
23	081155	Kế toán tài chính doanh nghiệp	4	- <i>Sách, giáo trình chính:</i> - [1] Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp do khoa Kinh tế - Kế toán trường ĐH Công Nghiệp Việt - Hưng biên soạn. - <i>Tài liệu tham khảo:</i> - [2] Kế toán tài chính – Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, 2016.
24	081794	Kế toán ngân hàng	3	* Giáo trình chính: - Kế toán ngân hàng – Nguyễn Thị Thanh Hương – Học viện ngân hàng. * Sách tham khảo:

				1. Kế toán ngân hàng – TS. Trương Thị Hồng - Đại học Kinh tế TP HCM – NXB Tài Chính. 2. Lý thuyết và bài tập kế toán ngân hàng – NXB Tài chính. - Thông tin trên mạng internet: Các trang web:www.vneconomy.com.vn; www.saga.vn,www.asset.vn, www.mof.gov.vn
25	081195	Kế toán Thuế	3	1.Tài liệu bắt buộc - Thuế và kế toán thuế Việt Nam, NXB: Tài chính, tác giả: TS.Phạm Đức Cường, TS.Trần Mạnh Dũng, năm 2016 2.Tài liệu tham khảo thêm - Kế toán thuế, Tác giả: PGS.TS.Nguyễn Phú Giang, TS.Lê Thị Minh Huệ, NXB Tài chính- Năm 2016 - Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, quy định chế độ kế toán doanh nghiệp mới nhất, hướng dẫn kế toán áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mình
26	081201	Phân tích đầu tư chứng khoán	3	- Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán, Học viện ngân hàng. - Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán, UBCKNN. - Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán, ĐH Kinh tế quốc dân. -Các trang web: www.cafe.vn; www.vef.vn
27	081267	Tín dụng ngân hàng	3	* Giáo trình: - Giáo trình “Tín dụng Ngân hàng” – Học viện ngân hàng. * Tài liệu tham khảo/ bài đọc: + Câu hỏi và bài tập Tín dụng và dịch vụ NHTM – Khoa ngân hàng, Học viện ngân hàng (Nxb Thống kê, 2008)
28	081389	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	1.Tài liệu bắt buộc - [1] Đỗ Xuân Lôi, Cấu trúc dữ liệu Và Giải thuật – NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội 2.Tài liệu tham khảo thêm

				- [1] Nguyễn Ngô Bảo Trân, Giáo trình cấu trúc dữ liệu và giải thuật – Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, 2005. - [2]. Teach Yourself C++ in 21 days, 1997..
29	082494	Hệ cơ sở dữ liệu	4	1. Tài liệu bắt buộc - [1] Dương Tuấn Anh, Nguyễn Trung Trực - Hệ cơ sở dữ liệu – NXB đại học quốc gia tp Hồ Chí Minh - [2] Nguyễn Kim Anh, Nguyên lý các hệ cơ sở dữ liệu, ĐH Quốc gia, 1999 2. Tài liệu tham khảo thêm - [1] Giáo trình nhập môn cơ sở dữ liệu Nguyễn An Tế . _ Khoa Công Nghệ Thông Tin, ĐHKHTN, Đại Học Quốc Gia Tp.HCM, 1996. - [2] Database Systems: Design, Implementation, and Management,Rob and Coronel, 5th Edition - [3] A First Course in Database Systems Jeffrey D. Ullman, Jennifer Widom – Prentice Hall – 2nd edition, 2001. - [4] An introduction to database systems C. J. Date - Addison Wesley – 8th edition, 2003
30	081546	Phát triển Web	3	1.Tài liệu bắt buộc [1] Thạc Bình Cường, Vũ Thị Hậu - Giáo trình thiết kế web - Nhà xuất bản giáo dục, 2007. 2.Tài liệu tham khảo thêm - Sách tham khảo -[1]Patrick Carey, Create webpageswithhtmlanddynamic HTML. - [2] Joel Sklar, Principles of Web Design
31	082456	Phương pháp lập trình (C++)	3	1.Tài liệu bắt buộc

				- [1] GS Phạm Văn Ất, Lập trình C++, NXB Khoa học - kỹ thuật 2.Tài liệu tham khảo thêm - [1] G. J. Bronson, Program Development and Design Using C++, Brooks/COLE Thompson Learning, 2nd Edition 2000; - [2] H. M Deitel and P. J. Deitel, C++ How to Program, Prentice-Hall, 3rd Edition, 2001.
32	081547	Phát triển Web nâng cao	3	1.Tài liệu bắt buộc [1] Phạm Hữu Khang (Chủ biên), C# 2005 TẬP 5: LẬP TRÌNH ASP.NET 2.0 - QUYỂN 1,2 - Nhà xuất bản: Lao động xã hội. 2.Tài liệu tham khảo thêm [4] Patrick Carey, Create webpageswithhtmlanddynamic HTML. [5] Joel Sklar, Principles of Web Design
33	081499	Lập trình hướng đối tượng	3	Lập trình hướng đối tượng – ĐH Bách Khoa Hà Nội, PGS TS Nguyễn Khanh Văn, 2020
34	081533	Phân tích thiết kế hệ thống	3	Phân tích thiết kế hệ thống – ĐH Bách Khoa, Ths Đỗ Văn Uy
35	082071	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	3	1.Tài liệu bắt buộc - Giáo trình kế toán Doanh nghiệp Thương mại- Học viện tài chính GS. TS . NGND Ngô Thế Chi 2.Tài liệu tham khảo thêm - Giáo trình kế toán kế toán DN thương mại dịch vụ ĐH Thương Mại - Thông tư 200, TT 133
36	081284	Thuế	2	1.Tài liệu bắt buộc - Thuế và kế toán thuế Việt Nam, NXB: Tài chính, tác giả: TS.Phạm Đức Cường, TS.Trần Mạnh Dũng, năm 2016 2.Tài liệu tham khảo thêm - Kế toán thuế, Tác giả: PGS.TS.Nguyễn Phú Giang, TS.Lê Thị Minh Huệ, NXB Tài chính- Năm 2016 - Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, quy định chế độ kế toán doanh nghiệp mới nhất, hướng dẫn kế toán

				áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mình
37	082559	Thực tập tốt nghiệp	10	Tài liệu hướng dẫn thực tập – Bộ môn tài chính ngân hàng – ĐHCN Việt Hưng
38	082558	Khóa luận tốt nghiệp	10	Tài liệu hướng dẫn khóa luận – Bộ môn tài chính ngân hàng – ĐHCN Việt Hưng
39	082067	Tài chính công	3	Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo: Giáo trình: - <i>Lý thuyết tài chính công</i> – NXB Tài chính <i>Giáo trình Quản lý tài chính công</i> – NXB Tài chính 2010
40	081250	Thanh toán quốc tế	2	- Giáo trình: Thanh toán quốc tế, NXB thống kê 2008 - PGS. TS. Nguyễn Văn Tiến. - Giáo trình: Thanh toán quốc tế, NXB Lao động Xã hội 2006 - PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo. - Tài liệu tham khảo/ bài đọc: UCP 600, URR 525, URC. Tài trợ thương mại – Tác giả Nguyễn Văn Tiến. Tài liệu khác: Văn bản chế độ của ngành và những văn bản pháp luật liên quan, thời báo ngân hàng, tạp chí khoa học ngân hàng, thời báo tài chính và các trang website của các NHTM và các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế như: WB, IMF, ADB, BIS..
41	081547	Phát triển Web nâng cao	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Bưu Chính viễn thông – Ths Vũ Đức Vượng
42	081499	Lập trình hướng đối tượng	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Bưu Chính viễn thông – Trần Đình Quế
43	081533	Phân tích thiết kế hệ thống	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Bưu Chính viễn thông – Trần Đình Quế
44	082417	Thực hành lập và thẩm định dự án	4	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn TCNH - ĐHCN Việt Hưng
45	082419	Thực hành nghiệp vụ tín dụng	3	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn TCNH - ĐHCN Việt Hưng
46	082061	Thực tập, thực tế sổ sách kế toán doanh nghiệp	4	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn Kế toán - ĐHCN Việt Hưng
47	082069	Thực tập, thực tế kế toán máy	5	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn Kế toán - ĐHCN Việt Hưng

48	070023	Marketing ngân hàng		* Giáo trình: - Marketing ngân hàng – TS. Trịnh Quốc Trung. - Quản trị Ngân hàng thương mại (Peter S. Rose, NXB Tài chính) 2009 * Tài liệu tham khảo/ bài đọc: Bắt buộc: - New products management – C.Merle Crawford, McGraw Hill, 2004
49	081188	Phân tích báo cáo tài chính	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Đại học Kinh tế Quốc Dân, NXB KTQD 2015
50	081791	Lập báo cáo tài chính	2	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: ĐH Thương mại, 2012
51	081137	Lý thuyết kiểm toán	3	1. Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Lý thuyết kiểm toán - ĐH Kinh Tế Quốc Dân, 2015, NXB Tài Chính, GS.TS Nguyễn Quang Quynh 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Giáo trình Kiểm toán tài chính, ĐH KTQD, 2015 - Thông tư 200 BTC/2015 - Website: vacpa.org.vn
52	081245	Tài trợ dự án	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Ngân hàng, Tô Kim Ngọc, NXB Thống kê 2016

VI. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên

- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để

phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

5. Điều kiện cơ sở vật chất và các yếu tố liên quan

- Có đủ hệ thống giảng đường, hội trường, thiết bị kỹ thuật và phương tiện hỗ trợ đào tạo, thực tập, thực tế...

- Có hệ thống thư viện, tài liệu, thông tin, dữ liệu phục vụ giảng dạy và học tập.

- Kết nối với các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến chuyên môn đảm bảo sinh viên có nơi thực tập thực tế hiệu quả.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Đức Trí